

Bản án số: 49/2024/KDTM-PT
Ngày 12/3/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 12/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 207/2023/TLPT-KDTM ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 41/2023/KDTM-ST ngày 29/08/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 850/2023/QĐ-PT ngày 18/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐ-PT ngày 15/01/2024, Thông báo về việc thời gian mở lại phiên tòa số 113/2024/TB-TA ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty cổ phần E Việt Nam

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Y, phường Thuận T, thành phố Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật; Ông Chihaya T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Văn T; Bà Phạm Thị Ngọc T.
Cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH Đ Hà Nội – Tầng 5, Lô V5.8, Tòa Imperia G – Số 203 Nguyễn Huy T, phường Thanh Xuân T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đều có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Minh K, Luật sư của Công ty Luật TNHH Đ Hà Nội – Tầng 5, Lô V5.8, Tòa Imperia G – Số 203 Nguyễn Huy T, phường Thanh Xuân T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đều có mặt

-Bị đơn: Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H

Địa chỉ: Tầng 2, nhà B10-11-12, ngõ 57 Nguyễn Khánh T, phường Dịch V, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hồng N– Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh T; Ông Lê Bảo N. Cùng địa chỉ: Số 3 ngõ 124 phố Hoàng N, phường Trung H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nam có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/11/2019, Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H (sau đây viết tắt là “H”) đã giao kết Hợp đồng nguyên tắc mua, bán sản phẩm, hàng hóa số 376A/HD/E-H (sau đây viết tắt là “Hợp đồng”) với Công ty cổ phần E Việt Nam (sau đây viết tắt là “E”) để làm nhà phân phối sản phẩm của E.

Căn cứ quy định của Hợp đồng, khi H có nhu cầu về sản phẩm sẽ gửi Đơn đặt hàng cho E và trong thời hạn 3 ngày E sẽ có xác nhận đơn hàng. E có nghĩa vụ giao hàng đến địa điểm do H chỉ định trong Đơn đặt hàng; giá bán của mỗi loại sản phẩm và tỷ lệ chiết khấu được quy định cụ thể tại Phụ lục hợp đồng. Việc thanh toán áp dụng theo hình thức nợ gởi đầu, nghĩa là vào ngày cuối cùng của tháng, bên mua có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ công nợ phát sinh của tháng trước liền kề.

Theo thỏa thuận trong Hợp Đồng và các hóa đơn, chứng từ giao nhận hàng hóa, E đã luôn tuân thủ quy định của Hợp Đồng và hoàn thành nghĩa vụ cung cấp hàng hóa theo đúng các Đơn đặt hàng của H. Từ tháng 3/2022, H đã không thực hiện đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ thanh toán. Để thể hiện thiện chí, E đã có nhiều văn bản nhắc nhở thanh toán nợ quá hạn. Cụ thể:

Ngày 04/08/2022, E đã gửi Công văn số 55/CV-E để yêu cầu H thanh toán nợ quá hạn đối với việc mua hàng từ tháng 03/2022 đến tháng 07/2022. Theo đó, E đề nghị H thanh toán số tiền còn nợ là 12.737.980.388 VNĐ.

Ngày 31/08/2022, E tiếp tục gửi H Công văn số 69/2022/CV-E để yêu cầu H thanh toán công nợ quá hạn với số tiền 15.164.995.217 đồng (gồm số tiền nợ từ mua bán hàng hoá phát sinh là: 14.948.143.400 đồng và tiền lãi trả chậm tạm tính đến ngày 30/8/2022 là: 216.851.817 đồng) trước 15/01/2023, đồng thời đồng ý kế hoạch trả nợ mà H đề xuất và yêu cầu đối với đơn hàng mới kể từ

ngày 01/09/2022, E chỉ xác nhận nếu H thanh toán 100% giá trị đơn hàng trước khi giao hàng. Nhưng H không thực hiện theo những đề xuất trên.

Ngày 19/10/2022, E tiếp tục gửi Công văn lần thứ ba yêu cầu thanh toán công nợ số 86A/2022/CV-E với số tiền 15.037.035.710 đồng do H không đưa ra bất kỳ kế hoạch trả nợ nào đối với các khoản nợ quá hạn. Đồng thời, bằng văn bản này, E tuyên bố hủy bỏ toàn bộ sự chấp thuận đối với kế hoạch trả nợ như đã nêu tại Công văn 69/2022/CV-E.

Phúc đáp các văn bản yêu cầu thanh toán của E, H đã có Công văn về việc xin chậm thanh toán công nợ như sau:

Ngày 12/08/2022, H đã gửi Công văn 12.08.2022/CV-H đề xuất kế hoạch trả nợ. Tuy nhiên theo kế hoạch này thì đến tháng 12/2022, lũy kế công nợ của H vẫn còn tồn đọng 10.300.000.407 đồng.

Ngày 01/09/2022, H đã gửi Công văn 0109/2022/CV-H đề xuất việc tạm dừng thanh toán công nợ, hỗ trợ H giải quyết khiếu nại và thu hồi công nợ từ khách hàng của H. Điều này là hoàn toàn không hợp lý do đây không phải nghĩa vụ của E theo Hợp đồng cũng như thỏa thuận giữa các bên. Đồng thời, để tránh rủi ro việc gia tăng lũy kế công nợ, E yêu cầu thanh toán 100% giá trị đơn hàng đối với đơn hàng mới từ 01/09/2022. Yêu cầu này hoàn toàn phù hợp với điểm a khoản 10.1 Điều 10 Hợp đồng nhưng tại Công văn này H thể hiện ý chí không chấp nhận.

Ngày 28/10/2022, H đã gửi Công văn số 2810/2022/CV-H kiến nghị hỗ trợ tạm khoan, tạm giãn công nợ.

Đến ngày 09/11/2022, E đã ủy quyền cho Công ty Luật TNHH ATS (theo Hợp đồng ủy quyền số 96/HĐUQ/E-ATS ký ngày 08/11/2022) để thay mặt và đại diện cho E phát hành và gửi Công văn số 273 - CV/ATS v/v đề nghị thanh toán khoản nợ quá hạn theo Hợp đồng nguyên tắc mua, bán sản phẩm, hàng hóa số 376A/HĐ/E-H ký ngày 01/11/2019. Theo đó, Công ty Luật TNHH ATS đã đề xuất một buổi làm việc giữa các bên để thống nhất phương án trả nợ. Tuy nhiên, phía H luôn kéo dài thời gian trả lời về công nợ, kế hoạch và thời hạn thanh toán và không đưa ra được lịch trình trả nợ phù hợp.

Trước sự thiện chí của E, H đã và đang cố tình trì hoãn, kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán trái với quy định của Hợp đồng. Mặc dù nợ quá hạn của H đã phát sinh từ tháng 03/2022, nhưng E vẫn tiếp tục giao dịch với H với mong muốn tiếp tục hợp tác trong nhiều giao dịch khác, nhưng H đã không đưa ra thời hạn thanh toán dứt điểm khoản công nợ còn tồn đọng và nhận thấy H không có bất kỳ sự thiện chí nào trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng.

Ngày 10/01/2023 Công ty cổ phần E Việt Nam đã có Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy buộc Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H phải thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền 15.593.550.821 đồng, bao gồm:

- Số tiền nợ quá hạn theo Hợp đồng là: 14.509.143.970 đồng.
- Khoản tiền lãi do chậm thanh toán (tạm tính đến ngày 27/12/2022) là: 1.084.406.851 đồng.

Bị đơn và người đại diện của bị đơn trình bày:

Công ty H và Công ty E có mối quan hệ hợp tác từ năm 2014, theo đó E là đơn vị sản xuất cung cấp các sản phẩm sữa, H là đơn vị phân phối các sản phẩm của E ra thị trường. Ngày 01/11/2019, H và E ký kết lại “Hợp đồng nguyên tắc mua, bán sản phẩm, hàng hóa” số 376A/HĐ/E-H. Theo đó, E lựa chọn và H đồng ý làm nhà phân phối sản phẩm của E. Quá trình thực hiện hợp đồng giữa hai bên diễn ra tốt đẹp, ngay cả trong thời kỳ đầu dịch Covid-19 bùng nổ với các biện pháp kiểm soát dịch của Chính phủ.

Tuy nhiên, khi phía E thay đổi đội ngũ ban lãnh đạo, cũng có nhiều thay đổi trong quá trình hợp tác với H, điều này dẫn đến việc hợp tác giữa hai bên không còn thuận lợi như trước. Dịch Covid-19 kéo dài cũng khiến hoạt động kinh doanh, phân phối các sản phẩm của H gặp nhiều khó khăn, dẫn đến tình trạng không thu hồi được công nợ với khách hàng để thanh toán cho E.

Để có thể giải quyết công nợ tồn đọng, H nhiều lần đề xuất phía E hỗ trợ giải quyết công nợ bằng cách tiếp tục cung cấp sản phẩm để H có thể tiếp tục thực hiện việc kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận nhằm thanh toán công nợ, đồng thời có những chính sách giãn nợ cho H có thêm thời gian thu xếp thanh toán. Nhưng phía E đã ngừng hoàn toàn việc cung cấp sản phẩm.

Do hoạt động kinh doanh của H bị ngưng trệ, trong khi công nợ của các đối tác, khách hàng không thể thu hồi dẫn đến không thể thực hiện việc thanh toán công nợ cho E. Ngày 28/2/2023, H đã phải thực hiện thủ tục tạm ngừng kinh doanh với Sở KH&ĐT Hà Nội, thời hạn tạm ngừng kinh doanh từ ngày 1/3/2023 đến ngày 28/2/2024.

Đối với yêu cầu khởi kiện, H xác nhận có nợ tiền hàng là: 14.509.143.970 đồng. Đối với khoản nợ gốc này, hiện tại H không có khả năng thanh toán do phía E đột ngột ngừng cung cấp sản phẩm, dẫn đến H cũng không thể cung cấp sản phẩm cho khách hàng và không thể thu hồi công nợ. Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả, H không nhất trí và đề nghị E xem xét lại khoản lãi chậm trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu và quan điểm đã trình bày. Về khoản lãi chậm trả, đại diện nguyên đơn yêu cầu được tính lãi đến ngày 25/08/2023 là 3.000.408.876 đồng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 41/2023/KDTM-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã xử:

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 306 và Điều 319 Luật thương mại; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền của Công ty cổ phần E Việt Nam đối với Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội.

2. Buộc Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội phải thanh toán cho Công ty cổ phần E Việt Nam các khoản sau:

- Khoản tiền hàng còn thiếu là 14.509.143.970 đồng.

- Khoản tiền phạt chậm trả tính đến ngày 23/08/2023 là 2.951.129.162 đồng.

Tổng cộng là 17.460.273.132 đồng (Mười bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 125.460.273 đồng.

Công ty cổ phần E Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 61.797.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 19250 ngày 07/03/2023).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện hợp pháp của các bên đương sự.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về yêu cầu trả tiền lãi cho Công ty cổ phần E Việt Nam, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án một cách công tâm, khách quan để đưa ra những quyết định hợp tình, hợp lý nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thoát khỏi khó khăn sau đại dịch Covid 19.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn đồng ý với số tiền nợ gốc, bị đơn kháng cáo đề nghị miễn toàn bộ tiền nợ lãi do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 làm công ty hoạt động khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty cổ phần E Việt Nam với Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H phát sinh từ hợp đồng mua bán, nên được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại.

Bị đơn là Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H có địa chỉ tại tầng 2, nhà B10-11-12, ngõ 57 Nguyễn Khánh T, phường Dịch V, quận Cầu Giấy, thành

phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] - Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 01/11/2019 Công ty cổ phần E Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty E) và Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H (sau đây viết tắt là Công ty H) ký hợp đồng mua bán sản phẩm, hàng hóa số 376A/HĐ/E-H. Sau khi ký, hai bên đã tự nguyện thực hiện hợp đồng. Công ty E đã cung cấp hàng hóa, còn Công ty H là nhà tiêu thụ sản phẩm. Việc thanh toán các bên thỏa thuận theo hình thức nợ gởi đầu.

Tính từ ngày 29/2/2022 đến ngày 31/8/2022 Công ty H còn nợ Công ty E 14.509.143.970 đồng tiền gốc. Án sơ thẩm xử buộc Công ty H phải trả Công ty E số tiền nợ gốc 14.509.143.970 đồng là có căn cứ. Phần này bị đơn không kháng cáo, nên giữ nguyên.

Xét về khoản tiền lãi chậm thanh toán, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào khoản 9.2 Điều 9 của Hợp đồng về việc áp dụng mức lãi suất 12,75%/năm trong 15 ngày đầu tiên là phù hợp với pháp luật.

Đối với nội dung thỏa thuận kể từ ngày thứ 16 bên mua phải chịu lãi suất gấp 2 hoặc 3 lần là cao hơn so với quy định của pháp luật, nguyên đơn đề nghị áp dụng mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày thứ 16 trở đi, được án sơ thẩm chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Cụ thể tiền lãi chậm trả của mỗi đợt thanh toán như sau:

1/ Tiền lãi của khoản tiền hàng tháng 3 trong 15 ngày kể từ ngày quá hạn là: $289.905.095 \text{ đồng} \times 0,0349\%/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 505.884 \text{ đồng}$.

Tiền lãi chậm trả từ ngày thứ 16 kể từ ngày quá hạn đến ngày 23/08/2023 là: $289.905.095 \text{ đồng} \times 0,0547\%/\text{ngày} \times 452 \text{ ngày} = 71.677.271 \text{ đồng}$.

2/ Tiền lãi của khoản tiền hàng tháng 4 là: $2.979.014.957 \text{ đồng} \times 0,0349\%/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 15.595.143 \text{ đồng}$.

Tiền lãi chậm trả từ ngày thứ 16 kể từ ngày quá hạn đến ngày 23/08/2023 là: $2.979.014.957 \text{ đồng} \times 0,0547\%/\text{ngày} \times 421 \text{ ngày} = 686.028.404 \text{ đồng}$.

3/ Tiền lãi của khoản tiền hàng tháng 5 là: $2.864.477.054 \text{ đồng} \times 0,0349\%/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 14.995.537 \text{ đồng}$.

Tiền lãi chậm trả từ ngày thứ 16 kể từ ngày quá hạn đến ngày 23/08/2023 là: $2.864.477.054 \text{ đồng} \times 0,0547\%/\text{ngày} \times 391 \text{ ngày} = 612.645.748 \text{ đồng}$.

4/ Tiền lãi của khoản tiền hàng tháng 6 là: $2.690.654.875 \text{ đồng} \times 0,0349\%/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 14.085.577 \text{ đồng}$.

Tiền lãi chậm trả từ ngày thứ 16 kể từ ngày quá hạn đến ngày 23/08/2023 là: $2.690.654.875 \text{ đồng} \times 0,0547\%/\text{ngày} \times 360 \text{ ngày} = 529.843.745 \text{ đồng}$.

5/ Tiền lãi của khoản tiền hàng tháng 7 là: $2.813.928.407 \text{ đồng} \times 0,0349\%/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 14.730.915 \text{ đồng}$.

Tiền lãi chậm trả từ ngày thứ 16 kể từ ngày quá hạn đến ngày 23/08/2023 là: $2.813.928.407 \text{ đồng} \times 0,0547\%/\text{ngày} \times 329 \text{ ngày} = 506.402.995 \text{ đồng}$.

6/ Tiền lãi của khoản tiền hàng tháng 8 là: $2.871.163.582 \text{ đồng} \times 0,0349\%/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 15.030.540 \text{ đồng}$.

Tiền lãi chậm trả từ ngày thứ 16 kể từ ngày quá hạn đến ngày 23/08/2023 là: $2.871.163.582 \text{ đồng} \times 0,0547\%/\text{ngày} \times 299 \text{ ngày} = 469.587.403 \text{ đồng}$.

Tổng cộng là: 2.951.129.162 đồng

Công ty H kháng cáo đề nghị Công ty E tạo điều kiện miễn toàn bộ tiền nợ lãi cho Công ty H do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 làm công ty hoạt động khó khăn. Điều này các bên không thỏa thuận trong hợp đồng và tại phiên tòa Công ty E không đồng ý với đề nghị này của Công ty H, nên không có căn cứ để chấp nhận.

Án sơ thẩm xử Công ty H phải thanh toán cho Công ty E tổng cộng là: $14.509.143.970 \text{ đồng tiền gốc} + 2.951.129.162 \text{ đồng tiền lãi do chậm thanh toán} = 17.460.273.132 \text{ đồng}$ là đúng, nên giữ nguyên.

Trong hợp đồng, hai bên có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán. Án sơ thẩm tuyên: “Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.” là chưa đúng với Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên sửa lại phần này của án sơ thẩm.

Từ những phân tích trên và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về cách tuyên.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, nên Công ty H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Từ những nhận định trên.

Căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Áp dụng Điều 24; Điều 50; Điều 306; Điều 319 của Luật Thương mại

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H

- Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 41/2023/KDTM-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và xử như sau:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền của Công ty cổ phần E Việt Nam đối với Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H.

2. Buộc Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H phải thanh toán cho Công ty cổ phần E Việt Nam:

- Nợ gốc: 14.509.143.970 đồng

- Nợ lãi: 2.951.129.162 đồng

Tổng cộng: 17.460.273.132 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H phải chịu 125.460.273 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Công ty cổ phần E Việt Nam 61.797.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm (đã nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0019250 ngày 07/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí phúc thẩm:

Hoàn trả Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội H 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (đã nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0019752 ngày 21/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hà Nội;
- CCTHADS quận Cầu Giấy, tp Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy, tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn